

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 26-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khuyển; ông Phạm Văn Dục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông Dư Văn Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024, tại Phòng xử án hình sự, Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 26/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 09/7/2024 đối với bị cáo:

Cầu Văn T, sinh năm 1993, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; thẻ CCCD số 0xxxxxxxxx, do Cục CSQH về TTXH - Bộ Công an, cấp ngày 27/6/2021; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầu Hầu C, sinh năm 1970 và bà Vương Thị M, sinh năm 1969; vợ: Lục Thị T1, sinh năm 2000 (*đã ly hôn*), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2022;

** Tiền án, tiền sự:* Không

** Nhân thân:* Ngày 10/5/2024, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị bắt từ ngày 21/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa: Nông Văn H, Tô Văn D, Hoàng Văn N.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa: Đặng Thị N, sinh ngày 01/5/2009; Nguyễn Thị E, sinh ngày 25/4/2007; Lý Thị M, sinh ngày 06/02/2008; Tang Thị Đ, sinh ngày 01/06/2006.

Người đại diện hợp pháp của Đặng Thị N: Ông Đặng Văn H5, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị E: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Lý Thị M: Bà Dìn Thị G, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Tang Thị Đ: Ông Tang Văn L, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 20 phút, ngày 21/10/2023, Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an xã Phương Tiến, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với: Cầu Văn T, Tô Văn D, Nông Văn H, Hoàng Văn N, Đặng Thị N, sinh năm: 2009, Tang Thị Đ, sinh năm: 2006; Nguyễn Thị E, sinh năm: 2007; Lý Thị M, sinh năm: 2008, về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Cầu Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 19/10/2023 Cầu Văn T điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 23H - 00338 (*T lái xe thuê cho anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1995, trú tại P, Đ, Hà Giang*) đi từ xã L, huyện Đ về thành phố Hà Giang mục đích để sửa xe ô tô, sau đó chở vật liệu xây dựng từ thành phố Hà Giang lên huyện Đ. Đến ngày 20/10/2023 T đưa xe ô tô vào xưởng của Tô Văn D tại Tổ 7, phường Q, thành phố Hà Giang để sửa. Trong thời gian chờ sửa xe, T ăn nghỉ tại xưởng của Tô Văn D. Khoảng 22 giờ ngày 20/11/2023, do có nhu cầu đi hát Karaoke, Cầu Văn T rủ Tô Văn D, Nông Văn H và Hoàng Văn N, đều là lái xe tải và nghỉ ở xưởng của Tô Văn D đi hát Karaoke thì được D, N, H đồng ý. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh Nguyễn Cao B là lái xe Taxi đến đón mọi người đi hát, trong lúc chờ xe taxi đến đón, T nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp để mang vào phòng hát sử dụng. T sử dụng số điện thoại 0346701444 gọi đến số điện thoại 0869989xxx của H6 (*thường gọi là “H6 con”, không rõ nhân thân, lai lịch, T gặp ở quán hát và cho nhau số điện thoại, qua nói chuyện T biết H6 biết chỗ bán ma túy tổng hợp loại Kẹo và ketamin*) bảo H6 đặt phòng hát karaoke và tìm 04 nhân viên nữ đi hát karaoke cùng, đồng thời nhờ H6 mua hộ cho T 05 viên ma túy tổng hợp (*kẹo*) và một nửa chỉ ketamin. H6 và T thống nhất tiền mua ma túy là 5.000.000đ, tiền thuê 4 nhân viên nữ là 1.000.000đ, H6 nhấn tin số tài khoản cho T, T dùng tài khoản số 8202205023520 mở tại Ngân hàng Agribank chuyển số tiền 1.000.000đ tiền thuê 4 nhân viên nữ vào số tài khoản 102875658394 của Đỗ Văn H6 và chuyển số tiền 5.000.000đ tiền mua ma túy vào số tài khoản 102875413384 mang tên Hoàng Văn K có địa chỉ thường trú: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tiếp đó, anh Nguyễn Cao B lái xe taxi đi đến xưởng sửa xe ô tô của D đón T, D, N, H đi

đến đầu cầu Yên Biên gần quán karaoke Thủy Tiên, thuộc tổ 10 Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang đón bốn nhân viên nữ gồm Đặng Thị N, Tang Thị Đ, Nguyễn Thị E, Lý Thị M, theo yêu cầu của T. Lúc này, trên xe có 8 người, T bảo B lái xe đi xuống đường 19/5 lấy đồ. Khi đi đến đường 19/5 T bảo B dừng xe trước cổng ngôi nhà có cửa kéo bằng sắt, đóng kín, có treo biển bán phở nhưng không thấy bán hàng. T nhờ B vào lấy hộ túi đồ để ở trên biển quảng cáo (*T không nói cho anh B biết đó là ma túy*), B đi vào cầm lấy chiếc phong bì thư để trên biển quảng cáo (*Bên trong có ma túy*) đem lên xe đưa cho T, rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến quán Karaoke Văn Văn thuộc thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang để hát Karaoke, thời gian này là khoảng 00 giờ 20 phút. Hát được một lúc, Cầu Văn T lấy chiếc phong bì thư (*chứa ma túy*) trong túi quần ra, để ở bàn trong phòng hát và bảo có ai biết xào ke không? M bảo để em thử làm xem, M cầm lấy phong bì đồ ra bên trong có một túi nilon có 5 viên ma túy hình tam giác màu xanh da trời và 04 túi tinh thể màu trắng là (*ketamin*) T lấy 1 viên sử dụng, 4 viên ở bàn mỗi người tự lấy để sử dụng, còn N đi ra ngoài phòng hát mượn một cái đĩa sứ, mang vào đưa cho M, M đổ một túi ma túy Ketamine ra đĩa sứ, 03 túi vẫn để nguyên, rồi dùng bật lửa hơi nóng và dùng thẻ cạc nghiền nhỏ, kẻ thành đường. T sử dụng tờ tiền 50.000đ bằng chất liệu Polime cuộn thành ống hút để sử dụng hít qua đường hô hấp, sau đó mọi người thay nhau sử dụng. Khi đang cùng nhau sử dụng Ketamine thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật gồm ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngày 21/10/2023 Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hà Giang có Quyết định trưng cầu giám định số 131/QĐ-ĐCSHS-KTMT và gửi toàn bộ mẫu vật ký hiệu A1, A2.1, A2.2 A2.3 đến Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang, giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang. Kết luận số tang vật thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng như sau:

- Các mẫu gửi giám định ký hiệu thứ tự lần lượt từ A1, A2.1, A2.2 A2.3, là ma túy, loại Ketamin, có tổng khối lượng là **2,585 gam**.

Ketamin nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 17/CT-VKSHG-P1 ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Cầu Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cầu Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cầu Văn T từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

* *Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Cầu Văn T;

* *Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn hoặc không có giá trị sử dụng gồm*:

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi “*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2.1, A2.2, A2.3*”, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang;

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang;

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi “*Vỏ bao gói sau cân tịnh, ngày 21/10/2023*”, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 03 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang;

+ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme được cố định bằng vỏ giấy đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật có dòng chữ V.I.P Hanos Lounge; 01 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu xanh, có khóa vuốt.

* Trả lại cho bị cáo Cầu Văn T số tiền 40.000 VNĐ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Cầu Văn T là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Cầu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, không có kH nại, tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng Đặng Thị N, Tang Thị Đ, Nguyễn Thị E, Lý Thị M và người đại diện hợp pháp của họ, không lý do. Sau khi thảo luận, xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến các tình tiết khách quan của vụ án, căn cứ Điều 293, 297 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cầu Văn T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố như: "*Biên bản bắt người phạm tội quả tang*", bút lục 01 đến 04; "*Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ*", bút lục 05 đến 06; "*Bản ảnh bắt người phạm tội quả tang*", bút lục 08-10; "*Biên bản mở niêm phong, cân tịnh khối lượng chất ma túy và Kết luận giám định*", bút lục 52 đến 61; "*Biên bản mở niêm phong và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ*", bút lục 62 đến 65; "*Hình ảnh chụp màn hình điện thoại*", bút lục từ 66 đến 70a; "*Sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo T và tài khoản ngân hàng của Hoàng Văn Nam*", bút lục từ 71 đến 125; "*Biên bản kiểm tra điện thoại và list điện thoại do nhà mạng cung cấp*", bút lục từ 62 đến 70, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 20/10/2023 bị cáo Cầu Văn T rủ Tô Văn D, Nông Văn H, Hoàng Văn N đi hát Karaoke, sau đó T đã gọi điện thoại cho người đàn ông tên "*H6 con*", để hỏi mua 5 viên ma túy tổng hợp và nửa chỉ Ketamine với giá 5 triệu đồng mục đích để sử dụng (*không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của H6 Con*) và nhờ H6 gọi cho T 04 nhân viên nữ để phục vụ T khi đi hát Karaoke. Sau khi giao dịch chuyển tiền mua ma túy cho chủ tài khoản HOANG VAN NAM xong (*số tài khoản do H6 cung cấp*), T được "*H6 con*" hướng dẫn đi xuống đường 19/5 đến một quán phở có cửa sắt đóng kín và lấy ma túy ở trong phong bì để trên biển quảng cáo. Tiếp đó, T cùng Tô Văn D, Nông Văn H, Hoàng Văn N, Đặng Thị N, Tang Thị Đ, Nguyễn Thị E, Lý Thị M đi cùng nhau đến quán Karaoke Văn Văn tại thôn N, xã Phương T, huyện Vị X bằng xe taxi do Nguyễn Cao B chở. Tại phòng hát, T lấy từ trong túi quần ra 01 phong bì đựng 5 viên thuốc lắc và 4 túi Ketamine để cho mọi người cùng sử dụng, T uống 01 viên thuốc lắc, còn lại mỗi người uống 1/2 viên cùng nước ngọt, sau đó N đã lấy 01 chiếc đĩa sứ của quán hát để lên mặt loa tH6, M đổ một túi ma túy Ketamine ra

đĩa sứ (còn lại 03 túi vẫn để nguyên) rồi dùng bật lửa hơi nóng, dùng thẻ nhựa nghiền nhỏ và kẻ thành đường ("xào" ke). T sử dụng tờ tiền 50.000đ bằng chất liệu Polime cuộn thành ống hút để sử dụng Ketamine đã xào hít qua đường hô hấp. Khi cả nhóm đang cùng nhau sử dụng Ketamine thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật gồm số ma túy còn lại có tổng khối lượng là 2,585g ma túy Ketamine cùng toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Kết quả kiểm tra (*Test nhanh*) xác định Cầu Văn T, Tô Văn D, Nông Văn H, Hoàng Văn N, Đặng Thị N, Tang Thị Đ, Nguyễn Thị E dương tính với ma túy nhóm MET, MDMA. Tại thời điểm ngày 21/10/2021 Đặng Thị N, Tang Thị Đ, Nguyễn Thị E, Lý Thị M đều có độ tuổi từ 13 đến dưới 18 tuổi. Với hành vi chuẩn bị ma túy và địa điểm cho 6 người cùng sử dụng ma túy, trong đó có 3 người độ tuổi từ 13 đến dưới 18 tuổi của bị cáo Cầu Văn T đã cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", với tình tiết định khung hình phạt "*Đối với 02 người trở lên*" và "*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù 07 đến 15 năm.

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hại đến sức khỏe và giống nòi của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tổ chức, cung cấp ma túy, chuẩn bị địa điểm với động cơ, mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân và thể hiện bản thân với bạn bè nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp kỷ cương, coi thường pháp luật, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này tại địa phương.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cũng như để đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp trên cả nước nói chung và địa bàn tỉnh Hà Giang nói riêng. Hội

đồng xét xử xét, thấy cần xử lý bị cáo Cầu Văn T bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời có ý N răn đe phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tô Văn D 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có chữ Iphone và hình quả táo, bị vỡ nứt chân chim, đã qua sử dụng; Số tiền 700.000đ; Trả lại cho Nông Văn H 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau có hình quả táo và chữ Iphone, góc trên mặt sau bị vỡ nứt, đã qua sử dụng và số tiền 1.130.000đ. Trả lại cho Hoàng Văn N 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, đã qua sử dụng và số tiền 230.000đ theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 17 ngày 03/11/2023 là phù hợp.

[11]. Đối với số vật chứng là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, hoặc tài liệu, đồ vật liên quan đến tội phạm nhưng không còn hoặc không có giá trị sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy, gồm: 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2.1, A2.2, A2.3*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi: "*Vỏ bao gói sau giám định*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi: "*Vỏ bao gói sau cân tịnh, ngày 21/10/2023*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 03 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật có dòng chữ V.I.P Hanos Lounge; 01 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu xanh, có khóa vuốt.

[12]. Đối với 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme, mệnh giá 50.000đ được cố định bằng vỏ giấy đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, xét thấy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[13]. Đối với số tiền 40.000đ thu giữ của bị cáo Cầu Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14]. Đối với Đặng Thị N và Lý Thị M, cùng trú tại: Thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang. Kết quả điều tra xác định được Đặng Thị N đã có hành vi đi lấy đĩa sứ đưa cho Lý Thị M để M sử dụng xào ke cho mọi người sử dụng trong phòng hát. Hành vi của Đặng Thị N và Lý Thị M đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với vai trò đồng phạm với bị cáo Cầu Văn T. Tuy nhiên, Đặng Thị N sinh ngày 01/5/2009 đến ngày 21/10/2023 thực hiện hành vi phạm tội được 14 tuổi 5 tháng 19 ngày; Lý Thị M, sinh ngày 06/02/2008 đến ngày 21/10/2023 thực hiện hành vi phạm tội được 15 tuổi 8 tháng 14 ngày. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tuổi chịu trách nhiệm hình sự "*Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này*". Do đó Đặng Thị N và Lý Thị M không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang không khởi tố bị can đối với Đặng Thị N và Lý Thị M là có căn cứ. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Lý Thị M dương tính với chất ma túy, còn Đặng Thị N, âm tính với chất ma túy. Do M là người chưa thành niên, căn cứ Điều 139 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, Phòng PC04 công an tỉnh áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với Lý Thị M là phù hợp.

[15]. Đối với Tang Thị Đ, sinh năm: 2006, trú tại: Thôn B, thị trấn Y, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Thị E, sinh năm: 2007, trú tại thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang đều là đối tượng chưa thành niên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bỏ học về thành phố Hà Giang kiếm việc làm thuê, do nhận thức pháp luật còn hạn chế, không hiểu hết được tác hại của việc sử dụng ma túy, khi được Cầu Văn T thuê đi phục vụ tại phòng hát, mặc dù không bị ai cưỡng bức, lôi kéo, rủ rê, dụ dỗ, xúi giục, nghĩ việc sử dụng ma túy tổng hợp không gây nghiện nên đã tự ý sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do Tang Thị Đ và Nguyễn Thị E là người chưa thành niên, căn cứ Điều 139 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, Phòng PC04 Công an tỉnh áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với Tang Thị Đ, Nguyễn Thị E là phù hợp.

[16]. Đối với Nông Văn H, Hoàng Văn N, Tô Văn D: Quá trình điều tra xác định, tối ngày 20/10/2023 H, N, D, T cùng nhau nghỉ tại xưởng sửa chữa ô tô của D thì được T rủ đi hát, mọi người đồng ý. Khi đến phòng hát được một lúc thì thấy T đưa ma túy ra bảo mọi người sử dụng nên H, N, D cũng sử dụng cùng, còn việc T liên hệ mua ma túy mang vào phòng hát H, N, D không được bàn bạc và

góp tiền cùng T mua ma túy để sử dụng. T liên hệ trao đổi mua ma túy như thế nào H, N, D cũng không biết. Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, D, N không cấu thành tội phạm. Kết quả xét nghiệm chất ma túy, Nông Văn H, Hoàng Văn N, Tô Văn D dương tính với chất ma túy, Phòng PC04 công an tỉnh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nông Văn H, Hoàng Văn N, Tô Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

[17]. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cầu Văn T: Căn cứ kết quả xét nghiệm chất ma túy của Cầu Văn T dương tính với chất ma túy nhóm MET và MDMA, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

[18]. Đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị D, là chủ quán Karaoke Văn Văn, đã lơ lửng trong quản lý để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát do mình quản lý và kinh doanh dịch vụ quá giờ quy định. Phòng PC04 Công an tỉnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền là 12.500.000đ và điểm b khoản 5 Điều 15 Nghị định số 38/2021/NĐ - CP, ngày 29/3/2021 của Chính phủ với mức phạt tiền 15.000.000đ, tổng cộng là 27.500.000đ. Hình phạt bổ sung, tước quyền sử dụng Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh trật tự của Cơ sở kinh doanh trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày xảy ra vi phạm là có căn cứ.

[19]. Đối với Đỗ Văn H6 và Hoàng Văn K: Quá trình điều tra xác định được việc mua bán ma túy giữa Cầu Văn T với H6 chỉ liên hệ thông qua điện thoại không gặp và không nhận trực tiếp ma túy từ H6; xác minh số tài khoản T chuyển tiền để mua ma túy mang tên Hoàng Văn K địa chỉ ở thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang; xác minh số điện thoại 0869989444 T đã liên hệ để mua ma túy, tên đăng ký thuê bao là Đỗ Văn H6, sinh năm 1992, địa chỉ thôn Đi, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Kết quả xác minh người sử dụng số điện thoại 0869989444 là Phan Mùi H, sinh năm 2005, có địa chỉ ở thôn Ô, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang. Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Hà Giang đã làm việc với Phan Mùi H, H khai nhận sử dụng số sim 0869989444 đã lâu nhưng không đăng ký, về nguồn gốc sim Hòa khai nhận mua trên mạng nên không biết của ai. Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Công an xã V, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang tiến hành xác minh, xác định trên địa bàn xã có các công dân tên Hoàng Văn K, trú tại thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang và Đỗ Văn H6, trú tại thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang. Tuy nhiên Hoàng Văn K và Đỗ Văn H6 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không nắm được,

hiện nay không xác định được chỗ ở của các đối tượng, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội sẽ xử lý trong một vụ án khác, là phù hợp.

[20]. Đối với Nguyễn Cao B, sinh năm 1980, trú tại tổ 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang là người lái taxi chở bị cáo T cùng mọi người đi hát tại quán Karaoke Văn Văn vào tối ngày ngày 20/10/2023, trên đường đi B có dừng xe tại đường 19/5 và lấy hộ T phong bì có chứa ma túy cho bị cáo T, nhưng khi lấy phong bì T không nói cho B biết phong bì đựng gì và B cũng không hỏi T nên không biết trong phong bì có chứa ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối Nguyễn Cao B là có căn cứ.

[21]. Về án phí: Bị cáo Cầu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[22]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Cầu Văn T, việc xử lý vật chứng và án phí, về cơ bản là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[23]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cầu Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cầu Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 21/10/2023). Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- *Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước*: 01 ống hút tự chế bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 50.000đ, được cố định bằng vỏ giấy đầu lọc thuốc lá màu vàng và 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, mặt sau điện thoại có hình quả táo, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy, thu giữ của bị cáo Cầu Văn T;

- *Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn hoặc không có giá trị sử dụng gồm*:

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2.1, A2.2, A2.3"*, mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang;

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi "*Vỏ bao gói sau giám định*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang;

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong kín mặt trước ghi "*Vỏ bao gói sau cân tịnh, ngày 21/10/2023*", mặt sau có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và có 03 dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang;

+ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật có dòng chữ V.I.P Hanos Lounge; 01 túi nilon màu trắng, viền miệng túi màu xanh, có khóa vuốt.

- Trả lại cho bị cáo Cầu Văn T số tiền 40.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Nhu biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cầu Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC04, PV06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh;
- Tổ HCTP-TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Thị Thu Hà

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dục - Nguyễn Văn Khuyến

Vương Thị Thu Hà

